

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 194/2023/HSST
Ngày : 11/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Ngọc Thanh

2/ Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 211/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN BÌNH K**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989 tại Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 27/25/3 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 27/25/3 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1961 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966; Vợ: **Hoàng Thị Kim K**, sinh năm 1992; Con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

(có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư **Phạm Bảo A** thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu một thành viên Atilaw.

Địa chỉ: Tầng trệt căn nhà số D S, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **Mai Xuân T1**, sinh năm 1986; địa chỉ: căn hộ B chung cư Đ, số B T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Ông **Nguyễn Thành V**, sinh năm 1989; địa chỉ: căn hộ B chung cư C V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Bà **Nguyễn Thị Yến N**, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

(người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty TNHH Q tăng Cao cấp Haika thành lập từ ngày 20/01/2016 có trụ sở tại địa chỉ 2 N, phường T, quận T, ngành nghề kinh doanh là mua bán hàng quà tặng các loại, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313629558 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp do Nguyễn Bình K1 là người đại diện theo pháp luật trực tiếp quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty, đăng ký kê khai thuế tại Chi cục thuế quận T.

Trong quá trình điều tra vụ án “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 434/QĐ ngày 04/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận T phát hiện Công ty Q có hành vi sử dụng 15 số hóa đơn giá trị tăng (GTGT) không để kê khai thuế đầu vào cho số hàng hóa không hóa đơn chứng từ, cụ thể:

STT	Hóa đơn, chứng từ, biên lai nộp thuế		Tên công ty xuất hóa đơn	Mã số thuế người bán	Giá trị HHDV mua vào chưa có thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Tổng giá trị hàng hóa có thuế (đồng)	Ghi chú
	Số hóa đơn	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn						
1	0000291	02/11/2018	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN GIANG	0313739180	54.000.000	5.400.000	59.400.000	
2	0000314	08/11/2018	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN GIANG	0313739180	148.800.000	14.880.000	163.680.000	
3	0001519	01/09/2020	CÔNG TY TNHH TM DV QUẢNG CÁO TRUYỀN THÔNG CAO VŨ	0315127955	380.000.000	38.000.000	418.000.000	
4	0000783	30/11/2019	CÔNG TY TNHH TM DV QUẢNG CÁO TRUYỀN THÔNG CAO VŨ	0315127955	50.000.000	5.000.000	55.000.000	
5	0000084	13/06/2018	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM	0314318509	225.500.000	22.550.000	248.050.000	

			DV TÂN NGHĨA					
6	0000095	25/06/2018	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM DV TÂN NGHĨA	0314318509	270.000.000	27.000.000	297.000.000	
7	0001626	01/08/2019	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM DV TÂN NGHĨA	0314318509	308.700.000	30.870.000	339.570.000	
8	0001809	09/09/2019	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM DV TÂN NGHĨA	0314318509	117.220.000	11.722.000	128.942.000	
9	0001119	06/04/2019	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM DV TÂN NGHĨA	0314318509	15.000.000	1.500.000	16.500.000	
10	0001777	17/12/2018	CÔNG TY TNHH TM DV XNK MAY MẶC PHÚC TRUNG	0313019249	22.000.000	2.200.000	24.200.000	
11	0001820	14/01/2019	CÔNG TY TNHH TM DV XNK MAY MẶC PHÚC TRUNG	0313019249	120.000.000	12.000.000	132.000.000	
12	0000091	10/06/2019	CÔNG TY TNHH TM DV XNK MAY MẶC PHÚC TRUNG	0313019249	621.250.000	62.125.000	683.375.000	
13	0000117	24/06/2019	CÔNG TY TNHH TM DV XNK MAY MẶC PHÚC TRUNG	0313019249	594.040.000	59.404.000	653.444.000	
14	0000128	30/06/2019	CÔNG TY TNHH TM DV XNK MAY MẶC PHÚC TRUNG	0313019249	9.000.000	900.000	9.900.000	

15	0000150	08/07/2019	CÔNG TY TNHH TM DV XNK MAY MẶC PHÚC TRUNG	0313019249	724.908.000	72.490.800	797.398.800	
Tổng					3.660.418.000	366.041.800	4.026.459.800	

Quá trình điều tra xác định những công ty xuất 15 hóa đơn nói trên đều do **Mai Xuân T1** thành lập để bán trái phép hóa đơn GTGT thu lợi bất chính. Toàn bộ 15 số hóa đơn trên do **Nguyễn Thành V** mua lại của **T1** và bán cho **Nguyễn Thị Yến N**. Sau đó, **N** đã bán số hóa đơn trên cho **Nguyễn Bình K1**. Tại cơ quan điều tra, **Mai Xuân T1**, **Nguyễn Thành V**, **Nguyễn Thị Yến N** đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như trên.

Đối với **Nguyễn Bình K1** khai quen biết **Nguyễn Thị Yến N** là kế toán của **Công ty N1** thông qua bà **Trần Thị Ngọc V1** là giám đốc của **Công ty N1**. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, **K1** đã không yêu cầu đơn vị cung cấp màng nhựa **P** xuất hóa đơn đầu vào dẫn đến việc thiếu hóa đơn đầu vào. Để hợp pháp hóa hàng hóa đầu vào cho **Công ty Q** và làm giảm số tiền thuế **Công ty Q** phải nộp với cơ quan thuế, **K1** đã liên hệ với **N** để mua hóa đơn GTGT không. Sau khi trao đổi và thống nhất về số lượng và đơn giá của các mặt hàng là áo mưa, dù cầm tay, nón bảo hiểm, **N** sẽ xuất hóa đơn theo yêu cầu và chụp hình gửi qua **Z** cho **K1** kèm số tài khoản ngân hàng của Công ty xuất hóa đơn. Sau đó, **K1** sẽ thanh toán tiền theo giá trị hóa đơn bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản **ngân hàng V2** số 0441000703911 của **Công ty Q**. Sau đó, **N** sẽ đưa tiền mặt hoặc sử dụng tài khoản **ngân hàng A1** số 81988 của **N** để chuyển trả lại cho **K1** số tiền đã thanh toán theo hóa đơn sau khi đã trừ phí mua (từ 08% đến 09% giá trị hàng hóa trước thuế) vào tài khoản **ngân hàng A1** số 216621839 tên **Hoàng Thị Kim K** (là vợ của **K1**). Từ năm 2018 đến năm 2020, **K1** đã mua của **Nguyễn Thị Yến N** tổng cộng 15 số hóa đơn GTGT không như trên và đưa cho kế toán là **Phan Thị Mỹ H1** để kê khai thuế đầu vào của **Công ty Q** cho cơ quan thuế từ năm 2018 đến năm 2020. Việc mua 15 số hóa đơn không trên để kê khai thuế **K1** thực hiện một mình, không có ai biết và không có ai giúp sức.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Bình K1** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận giám định về giám định tư pháp trong lĩnh vực thuế ngày 02/8/2023 do giám định viên **Nguyễn Thị Thanh T2** - thuộc **Chi cục thuế quận T** thực hiện, kết luận: Đối tượng giám định đã mua trái phép các hóa đơn giá trị gia tăng (hóa đơn không có hàng hóa đi kèm) là hóa đơn bất hợp pháp để kê khai khấu trừ thuế GTGT và kê khai các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN là hành vi trốn thuế với số tiền thuế trốn 907.339.962 đồng, trong đó: Thuế GTGT: 330.982.576 đồng, thuế TNDN: 576.357.386 đồng (Bút lục 80 - 83)

* Về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị can **Nguyễn Bình K1** đã khắc phục hậu quả nộp vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền 833.620.655 đồng (Bút lục 52 - 53).

Tại Bản Cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo **Nguyễn Bình K1** về tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo **Nguyễn Bình K1** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo **Nguyễn Bình K1** về tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 200; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Bình K1** mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 02 đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các nghĩa vụ dân sự và vật chứng theo quy định của pháp luật;

Người bào chữa cho bị cáo là luật sư **Phạm Bảo A** thống nhất với lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T**, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Nguyễn Bình K1** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ năm 2018 đến năm 2020, **Nguyễn Bình K1** là giám đốc của **Công ty TNHH Q** có trụ sở tại địa chỉ **2 N, phường T, quận T**, đã có hành vi mua trái phép 15 số hoá đơn giá trị gia tăng (đã được ghi đầy đủ nội dung) nhằm hợp thức cho số hàng hóa, dịch vụ đầu vào không có hóa đơn giá trị gia tăng để kê khai thuế đầu vào cho **Công ty TNHH Q** trong các kỳ kê khai thuế năm 2018, 2019 tại **Chi cục thuế quận T**, thành phố Hồ Chí Minh làm giảm số thuế phải nộp cho ngân sách nhà nước với số tiền trốn thuế là 907.339.962 đồng (trong đó thuế giá trị gia tăng là 330.982.576 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp là 576.357.386 đồng) thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Bình K1** đã cấu thành tội “Trốn thuế”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Bình K1** về tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với **Mai Xuân T1**, **Nguyễn Thành V**, **Nguyễn Thị Yến N** đã bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước” quy định tại Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đối với chị **Phan Thị Mỹ H1** là kế toán của **Công ty Q** từ năm 2016 đến đầu năm 2023 thì **Công ty Q** giải thể. Toàn bộ sổ sách, hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán đều do **H1** quản lý. **H1** cũng là người kê khai, quyết toán thuế với cơ quan thuế. Từ năm 2018 đến năm 2020, bị can **Nguyễn Bình K1** đã đưa cho **H1** 15 số hóa đơn như trên để kê khai hàng hóa đầu vào của **Công ty Q** cho cơ quan thuế. **H1** hoàn toàn không biết về nguồn gốc các hóa đơn này, không biết việc bị can **K1** sử dụng các hóa đơn trên để trốn thuế nên cơ quan điều tra không xử lý đối với **H1** về hành vi này.

Đối với chị **Hoàng Thị Kim K** (vợ của **K1**) cho **K1** mượn tài khoản ngân hàng để sử dụng vào công việc kinh doanh. Chị **K** không biết việc **K1** sử dụng tài khoản trên để nhận lại số tiền hợp thức hóa mua 15 số hóa đơn khống trên nhằm trốn thuế nên không có cơ sở để xử lý **K** về hành vi trốn thuế với vai trò đồng phạm.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý các loại thuế, xâm phạm tới lợi ích của Nhà nước trong hoạt động thu thuế, nộp ngân sách cho Nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm minh để trừng trị, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, đấu tranh phòng, chống các tội phạm xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Bình K1** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực khắc phục phần lớn số tiền bị cáo đã trốn thuế; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, răn đe bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo không tiếp tục phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

* Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra xác định bị cáo có hành vi trốn thuế với số tiền trốn thuế là 907.339.962 đồng và đã chủ động nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 833.620.655 đồng để khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục buộc bị cáo **K1** nộp lại số tiền 73.719.307 (bảy mươi ba triệu bảy trăm mười chín ngàn ba trăm lẻ bảy) đồng là số tiền thuế bị cáo chưa nộp đủ để sung vào Ngân sách Nhà nước;

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Bình K1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bình K1** phạm tội “Trốn thuế”;

* Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 200; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bình K1** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 833.620.655 (Tám trăm ba mươi ba triệu sáu trăm hai ngàn sáu trăm năm mươi lăm) đồng;

Buộc bị cáo **Nguyễn Bình K1** tiếp tục nộp số tiền 73.719.307 (bảy mươi ba triệu bảy trăm mười chín ngàn ba trăm lẻ bảy) đồng;

* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Nguyễn Bình K1** phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo **Nguyễn Bình K1**, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt/ niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

(Hội đồng xét xử đã giải thích về chế định án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Kho bạc Nhà nước quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án. **Phan Huỳnh Hoàng Phương**